

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống thiên tai

Thực hiện Công văn số 1216/UBKHCNMT14 ngày 14/02/2019 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội về việc đề nghị báo cáo Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống thiên tai. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

a) Số lượng văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, loại văn bản, thời gian ban hành thuộc phạm vi quản lý:

- Luật Phòng, chống thiên tai có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2014, HĐND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 141/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 về an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Nghị Quyết 01/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 về Chương trình kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 về việc quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh nghiêm túc quán triệt, thi hành, thực hiện và tuyên truyền tới người dân về Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn; đồng thời, ban hành các văn bản triển khai thực hiện như sau:

+ Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk;

+ Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt đề án thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế, tổ chức hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Ban Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk.

+ Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh giai đoạn 2018-2020 tỉnh Đắk Lắk;

+ Kế hoạch số 6851/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác Phòng, chống thiên tai.

- Luật Thủy lợi: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 về việc ban hành quy định, phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Luật Tài nguyên nước: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 về việc ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Về tính đồng bộ, khả thi, hội nhập quốc tế của các văn bản đã ban hành Các Quyết định, văn bản mà HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh đều mang tính đồng bộ, khả thi và có tính hội nhập.

c) Những tồn tại, bất cập trong văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai (những quy định chồng chéo, không còn phù hợp, còn thiếu,... cần sửa đổi, bổ sung).

Thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể: Chưa quy định cụ thể về danh sách các xã, huyện, tỉnh thuộc vùng cao, vùng sâu, vùng xã tại Điểm g, Khoản 1, Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP (đối tượng được miễn đóng góp Quỹ); chưa có quy định cụ thể về mức giảm, thời gian tạm hoãn đóng Quỹ cho đối tượng tại Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP; chưa có quy định cụ thể cơ quan quản lý Quỹ là đơn vị sự nghiệp hay kiêm nhiệm để có cơ sở bố trí kinh phí hoạt động cho đơn vị.

2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai từ tháng 2014 đến nay, tập trung vào 08 nội dung chính sau đây:

2.1 Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

- Trước khi Luật Phòng, chống thiên tai có hiệu lực thi hành. Ngày 30/3/2009, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của tỉnh Đắk Lắk và hiện nay đang tiếp tục tổ chức thực hiện.

- Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh đến 2020: UBND tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng và phê duyệt tại Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018, đồng thời, có cập nhật, điều chỉnh kế hoạch hàng năm. Việc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và điều chỉnh kế hoạch hàng năm đảm bảo các nội dung quy định tại khoản 4, Điều 15 Luật Phòng, chống thiên tai, lồng ghép với kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, gồm: Đánh giá, cập nhật hằng năm về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng; xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội; xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai; chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương; xác định phương pháp, cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xác định nguồn lực, tiến độ hằng năm và 05 năm; xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro do thiên tai, cụ thể: Năm 2016, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án ứng phó thiên tai năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Phương án số 6289/PA-UBND ngày 11/8/2016; Năm 2017, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án ứng phó thiên tai năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Phương án số 5913/PA-UBND ngày 28/7/2017; Năm 2018, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án ứng phó thiên tai năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Phương án số 5392/PA-UBND ngày 04/7/2018; Năm 2019, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án ứng phó thiên tai năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Phương án số 2091/PA-UBND ngày 18/3/2019. Việc xây dựng phương án ứng phó với thiên tai đảm bảo phù hợp với đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh. Phù hợp với các loại thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra; năng lực ứng phó thiên tai của tổ chức, cá nhân; khả năng phối hợp, hỗ trợ của các lực lượng và chính quyền các cấp.

2.2 Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai; cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai (bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc; công tác chỉ đạo, chỉ huy...).

- Đối với cấp tỉnh:

+ Về bộ máy, nhân lực: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Đắk Lắk được thành lập tại Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND tỉnh, hàng năm kiện toàn, thay đổi thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh gồm 29 thành viên. Trong đó: Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, một Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó trưởng ban Thường trực, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm Phó trưởng ban phụ trách công tác phòng chống thiên tai, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm Phó trưởng ban phụ trách công tác TKCN và 25 thành viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính trị, xã hội làm Ủy viên; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan Thường trực. Bộ phận giúp việc của Ban Chỉ huy là Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 19/6 năm 2015. Văn phòng thường trực có 06 biên chế làm việc theo chế độ chuyên trách.

+ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc: Có 03 phòng làm việc được trang bị đầy đủ trang thiết bị văn phòng cần thiết (máy tính, bàn ghế, máy phô tô, máy in, điện thoại, máy fax,...) cơ bản đảm bảo điều kiện làm việc.

- Đối với cấp huyện:

+ Về bộ máy, nhân lực: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện được UBND huyện thành lập và kiện toàn, phân công nhiệm vụ hàng năm theo quy định. Thành viên Ban Chỉ huy có: Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; 01 Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó trưởng ban Thường trực; Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện làm Phó trưởng ban phụ trách công tác TKCN; Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó trưởng ban phụ trách công tác PCTT và các thành viên là trưởng các phòng, ban ngành đoàn thể của huyện làm Ủy viên; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Bộ phận giúp việc của Ban Chỉ huy là Phòng Nông nghiệp và PTNT (phòng Kinh tế đối với thị xã, thành phố) hoạt động kiêm nhiệm.

+ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc: Được sử dụng của Phòng Nông nghiệp và PTNT.

- Đối với cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã được UBND xã thành lập và kiện toàn, phân công nhiệm vụ hàng năm theo quy định. Thành viên Ban Chỉ huy có Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; 01 Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó trưởng ban Thường trực; Trưởng Công an xã làm Phó trưởng ban và các thành viên là cán bộ thủy lợi, nông nghiệp, trưởng các tổ chức chính trị và đoàn thể làm ủy viên; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Giúp việc của Ban Chỉ huy là một cán bộ chuyên môn của UBND xã. Về trang thiết bị phục vụ công tác điều hành ứng phó tại Văn phòng Thường trực sử dụng của UBND xã.

2.3 Công tác xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai.

Tỉnh Đắk Lắk đã quan trắc, thu thập, cập nhật, theo dõi, giám sát, tổng hợp, xử lý thông tin từ hệ thống quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu về thiên tai (bao gồm 47 trạm đo mưa tự động, 03 trạm thủy văn; 06 trạm khí tượng). Trên cơ sở đó, kết hợp khảo sát, nghiên cứu tình hình thực tế thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai và đang nghiên cứu lập bản đồ cảnh báo thiên tai để cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về thiên tai cho Ban chỉ huy về phòng chống thiên tai tỉnh, huyện, xã phục vụ cho việc chỉ huy, chỉ đạo, triển khai hoạt động phòng, chống thiên tai.

2.4 Quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn tài chính cho phòng chống thiên tai gồm: Ngân sách Nhà nước, Quỹ phòng chống thiên tai, Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân; làm rõ việc quản lý, phân bổ, sử dụng cho các hoạt động:

a) Quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn tài chính cho phòng chống thiên tai

ĐVT: tỷ đồng.

Nguồn	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Ngân sách	276,870	55,072	71,551	720,116
Quỹ Phòng chống thiên tai	1,636	4,760	14,792	15,592

Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức cá nhân	5,933	15,881	2,033	17,514
--	-------	--------	-------	--------

b) Quản lý, phân bổ, sử dụng cho các hoạt động

ĐVT: tỷ đồng.

Nguồn	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Dự báo, cảnh báo thiên tai	1,226	2,047	2,865	3,589
Xây dựng công trình phòng chống thiên tai	280,156	61,819	68,851	731,616
Ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai	2,017	9,492	15,230	15,987
Thông tin truyền thông, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức tuân thủ pháp luật phòng chống thiên tai	840	1,286	1,430	1,230

Ghi chú: Đối với kinh phí cho hoạt động xây dựng công trình phòng chống thiên tai được thực hiện bằng các dự án Trung ương, địa phương nên thống kê chưa đầy đủ.

2.5 Công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn trong ứng phó thiên tai; phối hợp các lực lượng chức năng trong phòng, chống thiên tai.

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn: UBND tỉnh đã chủ động triển khai, thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với thiên tai. Chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ứng phó với các sự cố thiên tai và TKCN; rà soát, di dời dân cư kịp thời ra khỏi các khu vực thiên tai nguy hiểm. Tăng cường kiểm tra, đánh giá, rà soát, quản lý việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống tiêu thoát nước, khu dân cư, khu vực ven sông, suối; đánh giá mức độ an toàn hồ đập; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện ứng phó với thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". Chỉ đạo các hộ gia đình sửa chữa, gia cố nhà ở để đảm bảo sức chống chịu với thiên tai. Sẵn sàng chi viện, hỗ trợ cho các địa phương lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn. Chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020.

- Công tác phối hợp các lực lượng chức năng trong phòng, chống thiên tai:

+ Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh: Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Hàng năm, phối hợp với các đơn vị vũ trang trên địa bàn tổ chức xây dựng kế hoạch Hiệp đồng duy trì lực lượng, phương tiện để sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai, cụ thể: Tổng lực lượng hàng năm khoảng 11.000 cán bộ, chiến sĩ, trong đó bao gồm bộ đội, dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an,... Thường xuyên kiểm tra các phương tiện, trang thiết bị, có kế hoạch tổ chức tập kết tại các vùng có nguy cơ bị chia cắt khi xảy ra mưa lũ, để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác ứng phó thiên tai, sự cố và

tìm kiếm cứu nạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

+ Công an tỉnh: Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực được phân công; hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tổng kiểm tra hồ đập, các trọng điểm xung yếu trước lũ. Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục sản xuất.

+ Sở Thông tin và Truyền thông: Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin liên lạc 24/24giờ, kịp thời trong mọi tình huống từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố và các trọng điểm. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.

+ Sở Giao thông Vận tải vận tải: Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông, an toàn cho hệ thống cầu đường các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và các tuyến đường tỉnh lộ; có phương án xử lý các tình huống thiên tai gây ách tắc giao thông; có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải phù hợp để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư khi xảy ra thiên tai theo lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

+ Sở Y tế: Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý ổ dịch xuất hiện trong và sau thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh. Chỉ đạo các trung tâm y tế, bệnh viện các huyện tổ chức các đội y tế xung kích cùng trang thiết bị và cơ sở thuốc phù hợp để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an cho giáo viên học sinh và an toàn trường, lớp học trong thiên tai. Có kế hoạch bảo đảm chương trình, thời gian học cho học sinh các xã vùng bị ảnh hưởng bão, lũ, lụt.

+ Sở Công Thương: Xây dựng phương án ứng phó thiên tai của ngành, tổ chức dự trữ nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, nước uống, hàng hoá nhu yếu phẩm cần thiết để sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai, lụt, bão khi có yêu cầu; tăng cường quản lý nhà nước về kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý vận hành của các hồ chứa thủy điện kết hợp nhiệm vụ xả xuất và phòng chống thiên tai.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Thường xuyên tổng hợp, kịp thời thống kê đối tượng bị ảnh hưởng thiên tai để tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội của nhà nước.

+ Sở Xây dựng: Xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai của ngành, đảm bảo an toàn cho các công trường xây dựng, các nhà xưởng, công trình xây dựng trọng điểm; tham mưu khắc phục, xử lý sự cố các công trình xây dựng do thiên tai gây ra.

+ Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh cân đối, đảm bảo kinh phí cho hoạt động phòng chống thiên tai theo quy định, nhằm đáp ứng kịp thời cho công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp vệ sinh, xử lý, đảm bảo môi trường trước, trong và sau thiên tai hạn chế ô nhiễm.

+ Tỉnh Đoàn Thanh niên: Căn cứ Quy chế phối hợp số 05/QC-UBND-TĐTN ngày 27/3/2013 giữa UBND tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Lắk “về phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Lắk”; Kế hoạch phối hợp số 01/KH-BCHPCLB-TĐTN về việc “Phối hợp hành động giữa Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Tỉnh Đoàn Đắk Lắk trong công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn để thực hiện.

+ Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: Tăng cường nâng cao chất lượng bản tin dự báo; kịp thời cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định đến cơ quan truyền thông, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai; thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết thủy văn trên địa bàn toàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai.

+ Công ty Điện lực Đắk Lắk: Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn hệ thống nguồn, lưới điện trong mọi tình huống. Có phương án đảm bảo cấp điện 24/24 giờ phục vụ công tác ứng phó thiên tai và công trình phòng chống thiên tai trọng điểm.

+ Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk: Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập và hồ chứa trong phạm vi quản lý.

+ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk: Tổ chức truyền tin phục vụ công tác phòng chống thiên tai theo quy định; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai.

+ Các Sở, ngành khác liên quan: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phòng chống lụt, bão đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng tránh thiên tai của ngành mình, đơn vị mình và nhiệm vụ phòng, chống lụt bão chung của tỉnh.

2.6 Việc thực hiện chính sách hỗ trợ, khắc phục thiệt hại sau thiên tai (điều tra, thống kê thiệt hại, tổ chức, khôi phục sản xuất...).

- Việc thực hiện chính sách, công tác thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra được triển khai thực hiện nghiêm túc theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, do cấp xã cán bộ làm công tác PCTT luôn thay đổi nên việc thống kê, đánh giá theo Thông tư quy định gặp

nhiều khó khăn, phải hướng dẫn lại thường xuyên, chậm so với thời gian quy định; dẫn đến cấp huyện tổng hợp, đề xuất đôi khi chưa kịp thời.

- Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai.

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại sau thiên tai được tỉnh Đắk Lắk đối với hỗ trợ giống khôi phục sản xuất thực hiện đúng các văn bản: Trước ngày 25/2/2017 thực hiện theo quy định tại Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Sau ngày 25/02/2017 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2.7 Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về phòng, chống thiên tai.

Việc nghiên cứu khoa học về phòng, chống thiên tai được UBND tỉnh chú trọng, tăng cường áp dụng các công nghệ tiên tiến vào phục vụ công tác chủ động phòng ngừa, ứng phó và phòng, chống thiên tai, cụ thể: Năm 2017, UBND tỉnh đã cho chủ trương và kinh phí thực hiện nghiên cứu Đề tài “ứng dụng bộ công cụ dự báo lũ và cảnh báo ngập lụt sau hạ du do xả lũ gây ra cho các hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ ở khu vực tỉnh Đắk Lắk”.

2.8 Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai.

Từ khi Luật phòng chống thiên tai được ban hành năm 2013; Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của luật phòng, chống thiên tai; Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đề điều; Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai; các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai được Trung ương ban hành, UBND tỉnh ban hành. Tỉnh Đắk Lắk chưa xử lý vi phạm một trường hợp nào; đồng thời, chưa thấy có phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Tình hình thiên tai xảy ra ngày càng lớn cả về cường độ, số lần xuất hiện và trái quy luật; khó dự báo, cảnh báo, nhiều tình huống bất ngờ, vượt quá năng lực chống chịu của các hệ thống phòng, chống thiên tai hiện có.

- Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, cấp huyện, xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chưa dành nhiều thời gian cho công tác, dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao; thêm vào đó, cán bộ cơ quan thường trực cấp huyện, xã còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm do thường

xuyên luân chuyên vị trí công tác. Hạn chế từ con người, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ,... cho nên chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tham mưu chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai trong tình hình ảnh hưởng biến đổi khí hậu như hiện nay.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng ngừa và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương.

- Các địa phương đã chủ động xây dựng phương án, kế hoạch ứng phó với thiên tai, có sự chuẩn bị tuy nhiên chủ yếu vẫn mang tính hình thức, chưa sát với thực tế và chưa có sự tham gia của cộng đồng người dân; công tác chuẩn bị nhân lực vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai theo phương châm "**4 tại chỗ**" chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác phòng tránh thiên tai trong một số cấp chính quyền và bộ phận người dân vẫn còn chủ quan, chưa quyết liệt và thiếu kinh nghiệm trong ứng phó với thiên tai; việc chằng chống nhà cửa, công sở, trường học, các công trình thông tin, biển quảng cáo chưa được quan tâm đúng mức, còn lơ là, chủ quan.

- Nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai còn ít, rất hạn chế và bị động, chưa đáp ứng nhu cầu của địa phương nên công tác khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, tái sản xuất của nhân dân còn chậm. Công tác báo cáo sau khi xảy ra thiên tai còn chậm, một số địa phương chưa quan tâm chỉ đạo sâu sát vấn đề này (*do cán bộ cấp xã thường xuyên luân chuyển, làm việc không ổn định*). Quy trình xử lý hỗ trợ còn phức tạp, chưa kịp thời và mức độ hỗ trợ thấp chỉ đáp ứng một phần nhỏ so với yêu cầu của nhân dân địa phương.

- Một số Nghị định của Chính phủ ban hành nhưng không có Thông tư hướng dẫn chi tiết nên địa phương rất khó triển khai thực hiện; người dân thắc mắc, giải thích không có cơ sở rõ ràng (Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh).

4. Đề xuất giải pháp và kiến nghị.

4.1 Giải pháp.

a) Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách

- Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Ban hành khung thống nhất về cơ chế, chính sách cụ thể trong hỗ trợ về nhà ở (*tốc mái, ngấp, sập, ...*)

b) Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện:

- Huy động cả Hệ thống chính trị của tỉnh, Trung ương vào cuộc đồng bộ, thống nhất, có phân công trách nhiệm, phân cấp cụ thể, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

- Xây dựng các trạm đo quan trắc tự động và hệ thống cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm phục vụ tốt nhu cầu thu thập thông tin về thiên tai, phục vụ tốt công tác chỉ huy, chỉ đạo điều hành ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

c) Nhóm giải pháp về nguồn lực:

Tăng cường thúc đẩy xã hội hóa công tác phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung vào khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp tham gia công tác phòng, chống thiên tai.

4.2 Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành kế hoạch thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt và đề xuất hỗ trợ từ ngân sách Trung ương. Tuy nhiên đến nay chưa được bố trí kinh phí thực hiện. Đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, các Bộ, ngành liên quan xem xét bố trí kinh phí để thực hiện.

Với những nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội biết, chỉ đạo.

Nơi nhận

- UBKH CN&MT của Quốc hội;
- BCĐ TW về PCTT;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Các phòng: KT, TH, NN&MT;
- Lưu VT, NNMT.

(15/03)



Y Giang Gry Niê Knong